

**THÔNG TƯ**

**Quy định danh mục bí mật nhà nước độ Mật  
của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam**

*Căn cứ Pháp lệnh Bảo vệ bí mật nhà nước số 30/2000/PL-UBTVQH10, ngày 28 tháng 12 năm 2000 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;*

*Căn cứ Nghị định số 77/2009/NĐ-CP, ngày 15 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;*

*Căn cứ Nghị định số 33/2002/NĐ-CP ngày 28 tháng 3 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Bảo vệ bí mật nhà nước;*

*Sau khi thống nhất với Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Bộ Công an ban hành danh mục bí mật nhà nước độ Mật của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.*

**Điều 1. Danh mục bí mật nhà nước độ Mật của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thuộc phạm vi sau:**

1. Tin, tài liệu, số liệu tuyệt đối điều tra về thực trạng tình hình tư tưởng, đời sống và những vấn đề khác trong các tầng lớp nhân dân có tác động đến tình hình chính trị - xã hội của đất nước.

2. Nội dung làm việc về những vấn đề quốc phòng, an ninh, nhân sự; những vấn đề quan trọng khác liên quan đến xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, các dân tộc, tôn giáo của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước với Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ban Thường trực, Đoàn Chủ tịch, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chưa công bố, nếu bị tiết lộ sẽ gây nguy hại cho Nhà nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

3. Kiến nghị về những vấn đề quốc phòng, an ninh, nhân sự; những vấn đề quan trọng liên quan đến xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, các dân tộc, tôn giáo của Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ban Thường trực, Đoàn Chủ tịch, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam với Đảng, Nhà nước chưa công bố.

4. Những chủ trương, giải pháp hoạt động đối ngoại của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chưa công bố.

5. Tin, tài liệu, số liệu về hoạt động của các tổ chức thành viên, tổ chức quốc tế, tổ chức xã hội liên quan đến hoạt động về những vấn đề quốc phòng an ninh, nhân sự và những vấn đề quan trọng liên quan đến xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, các dân tộc, tôn giáo của Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ban Thường trực, Đoàn Chủ tịch, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chưa công bố.

6. Tài liệu thanh tra, kiểm tra; kết quả thanh tra, kiểm tra chưa công bố; tài liệu tham gia hoạt động giám sát, phản biện, giải quyết các khiếu nại, tố cáo về vấn đề quốc phòng, an ninh, nhân sự và các vấn đề quan trọng liên quan đến xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, các dân tộc, tôn giáo của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chưa công bố.

7. Tin, tài liệu, hồ sơ về xử lý cán bộ có liên quan đến công tác bảo vệ chính trị nội bộ của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; tài liệu, hồ sơ cán bộ chủ chốt của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam từ phó trưởng ban hoặc tương đương trở lên đối với cấp Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Phó chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc tỉnh, thành phố trở lên; hồ sơ Ủy viên Đoàn Chủ tịch, Ủy viên Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; hồ sơ liên quan tới công tác của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam lựa chọn ứng cử viên bầu đại biểu Quốc hội. Tin, tài liệu, báo cáo của Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về công tác quy hoạch, luân chuyển và đào tạo cán bộ chủ chốt, cán bộ kế cận, cán bộ nguồn (từ cấp Trưởng ban hoặc tương đương trở lên) của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chưa công bố.

8. Tài liệu về thiết kế hệ thống máy tính, cơ sở dữ liệu nội bộ, mật khẩu, quy ước đảm bảo an ninh, an toàn thông tin trong ứng dụng công nghệ thông tin của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

9. Văn bản có sử dụng tin, tài liệu thuộc danh mục bí mật nhà nước độ Mật của các cơ quan, tổ chức trong và ngoài Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

## **Điều 2. Hiệu lực thi hành**

Thông tư này có hiệu lực từ ngày ~~14~~ tháng ~~12~~ năm 2012.

## **Điều 3. Trách nhiệm thi hành**

1. Các cơ quan chức năng của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Bộ Công an có trách nhiệm kiểm tra việc thi hành Thông tư này.

2. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan trực thuộc Chính phủ; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

### **Nơi nhận:**

- Thủ tướng Chính phủ và các Phó TTg CP;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Văn phòng TW và các ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- VPCP: BTCN, các PCN, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, A81(A82). (N.150).



**Thượng tướng Trần Đại Quang**